

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 376**

**Chủ giảng: Pháp Sư Tịnh Không**

**Chuyên ngữ: Nguyễn Thanh**

**Biên tập: Bình Minh**

**Giảng ngày: 14.4.2011**

**Địa Điểm: Tịnh Tông Học viện -Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 454 hàng thứ 3 đếm từ dưới lên, bắt đầu xem “kinh văn”.

*Nhược dục thực thời, thất bảo bát khí, tự nhiên tại tiền, bách vị ẩm thực, tự nhiên doanh mẫn, tuy hữu thủ thực, bảo vô thực giả, đăn kiến sắc thanh hương, dĩ ý vi thực, sắc lực tăng trưởng, nhi vô tiện ứ, thân tâm nhu nhuyễn, vô sở vị trước, sự dĩ hóa khí, thời chí phục hiện.* Đoạn kinh văn trên là nói về “ẩm thực tự tại”. Chúng ta xem chú giải. Chúng ta phải chú ý câu thứ nhất trong kinh văn: “nhược dục thực thời”, Chữ “nhược” này là giả định, giả thiết. Giả sử quý vị muốn ăn, thì cảnh giới thức ăn hiện tiền. Nếu quý vị không muốn ăn, thì nó không còn nữa. Từ đó cho thấy, ở thế giới Tây phương Cực Lạc, đại đa số người đều không muốn ăn, ăn là một việc rất phiền phức.

Ở trên thế gian này, người tu hành chân chánh, ngày chỉ ăn một bữa. Khi đức Phật còn tại thế, ở trong tăng đoàn, chỉ ăn vào giờ trưa, gọi là quá Ngọ không ăn. Buổi sáng có công phu của buổi sáng, công phu xong thì ra ngoài khát thực, khát thực cũng là một thời công phu, ăn cơm cũng là công phu. Cho nên gọi là ngũ thời công phu. Bữa ăn của họ rất đơn giản. Trong kinh điển dạy rằng, A La Hán mỗi tuần đi khát thực một lần. Nói cách khác, là mỗi tuần chỉ ăn một bữa. Định công của Bích Chi Phật sâu hơn, nửa tháng chỉ đi khát thực một lần, tức là hai tuần ăn một bữa.

Chúng ta biết người ở cõi trời Sắc giới, đã đoạn hết ăn uống, không ăn uống, cũng không cần ngủ nghỉ. Lúc bấy giờ đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện ở thế gian của chúng ta, là hoàn toàn tùy tâm của chúng sanh mà ứng hiện. Tùy thế giới của chúng ta, tùy tập tánh của người trên trái đất này mà làm gương sáng cho chúng ta. Ngài thị hiện ăn uống đơn giản, khỏe mạnh sống lâu.

Bảo dưỡng thân thể, không nhất định phải ăn thật nhiều, nhưng trong đó ăn phải có khoa học. Thân thể con người, quả thực giống như một bộ cơ khí, cơ khí này nếu quý vị biết cách dùng, biết cách bảo dưỡng, thì tuổi thọ của nó rất dài. Hồi xưa thầy Lý nói với tôi, thầy rất giỏi về đông y, thầy nói với tôi, thầy một đời khám bệnh cho mọi người, chưa một lần dùng thuốc bị sai. Thầy dám nói lời này, ý là rất cẩn thận, rất dè dặt. Thầy đã từng làm quan tư pháp. Thầy nói làm quan tư pháp phá án, chắc cũng có người bị xử oan, thầy dám bảo chúng rằng trong cuộc đời, thầy không dám nói là không

xử oan một người nào. Nhưng dùng thuốc đông y, thì thấy dám nói. Thầy bảo tôi rằng, mục tiêu của y học Trung Quốc, không phải chủ yếu để trị bệnh, vậy chủ yếu để làm gì? Để trường sanh. Theo lý luận của đông y, tuổi thọ của con người, là phải bảo dưỡng bộ cơ khí này, tối thiểu có thể dùng được 200 năm, 200 năm là tuổi thọ bình thường của quý vị, đây là mục đích, mục đích hàng đầu của đông y. Mục đích thứ hai là phòng ngừa bệnh tật, làm sao có thể để con người không bệnh tật, đây là mục đích thứ hai của đông y. Mục đích thứ ba mới là trị bệnh, cho nên trị bệnh là mục đích thứ ba.

Trị bệnh lại có ba hạng, hạng thứ nhất là không cần nói, chỉ nhìn âm thanh, khí sắc của người bệnh, nghe tiếng nói của họ, nhìn động tác của họ, nhìn khí sắc của họ, thì biết được người đó bị bệnh gì. Đây là bác sĩ rất giỏi, xem qua là biết liền. Hạng thứ hai, xem còn chưa chắc chắn, họ phải hỏi, hỏi tình trạng thân thể của quý vị như thế nào, phải hỏi qua một chút, đây là hạng thứ hai. Hạng thứ ba là phải bắt mạch, hỏi rồi họ cũng chưa chắc chắn, nhất định phải bắt mạch, cho nên khi bắt mạch, chúng ta nghe bác sĩ nói những bệnh tình của mình. Gọi bác sĩ bắt mạch là bác sĩ hạng thứ ba. Trị bệnh là hạng thứ ba, trị bệnh đông y hạng thứ ba. Đông y hạng nhất là sống lâu, điều này Tây y không bì kịp. Nhưng đông y dần dần bị thất truyền, rất đáng tiếc.

Đông y là một ngành vô cùng quan trọng trong truyền thống văn hóa Trung Quốc, nhưng đông y không dễ học, bây giờ một số người muốn học đông y rất khó khăn. Điều này quý vị không thể không biết, tất cả pháp thế xuất thế gian muốn học cho thông suốt, muốn học cho viên mãn, thì nhất định là tâm thành kính. Người thời nay không biết cung kính, khó khăn là ở chỗ này. Tuy gặp được thầy giáo giỏi, nhưng quý vị không học được những thứ ở họ.

Chúng ta phải ghi nhớ lời dạy của Ấn Quang đại sư: “một phần cung kính”, Ngài nói là thành kính, “một phần thành kính được một phần lợi ích, hai phần thành kính được hai phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích, trăm phần thành kính được trăm phần lợi ích, vạn phần thành kính được vạn phần lợi ích”, không có thành kính, thì quý vị không được lợi ích gì cả. Trong xã hội ngày nay, đến đâu tìm ra được người thành kính? Không tìm ra. Mỗi người đều rất muốn “mình biết thành kính”. Nhưng thành là gì, kính là gì? họ không làm được. Vì sao không làm được? Vì thời gian học thành kính đã qua mất rồi. Thành kính phải học từ khi nào? Phải bắt đầu học khi mới chào đời, bậc cha mẹ phải dạy quý vị.

Cho nên quý vị nhất định phải biết Đệ Tử Quy. Đệ tử Quy không phải dạy cho những đứa trẻ, không phải dạy nó đọc. Đệ Tử Quy là lúc trẻ mới chào đời, đứa trẻ chào đời, mắt mở ra nó đã biết nhìn, biết nghe, làm cha mẹ phải thực hiện hóa Đệ Tử Quy, làm thành hình thức để hàng ngày nó thấy, nó thấy ba năm như vậy là học được nền tảng vững chắc. Cho nên, trồng cội rễ giáo dục cho trẻ là quan trọng hơn hết.

Con người bây giờ không ai biết, mọi người đều chưa học qua. Tuổi của tôi bây giờ cũng kể là rất may mắn, lớn lên ở nông thôn, nếu lớn lên ở thành phố thì tiêu rồi, không học được rồi. Ở nông thôn tuổi như tôi bây giờ cũng còn học. Trên ba tuổi học là đã chậm rồi, đến lúc thiếu niên mới học thì không còn kịp nữa, học thế nào cũng không hiểu được. Người xưa quả thực rất hay, dạy trẻ, khi người mẹ mang thai là đã dạy. Đạo lý truyền thống của Trung Quốc, đạo lý truyền thống của thai phụ, một người mẹ mang thai nhất định phải hiểu. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của người mẹ, đều ảnh hưởng đến thai nhi. Cho nên trong điển tịch nhà Chu ghi lại rằng, khi mẹ của Chu Văn Vương mang thai, trong mười tháng này, mắt bà không nhìn sắc khiếm nhã, tai không nghe tiếng khiếm nhã, miệng không nói lời ác, tức là trong Phật pháp nói về khẩu nghiệp, nhất định không được nói dối, nói hai lưỡi, nói thêu dệt và nói lời ác, ảnh hưởng đến thai nhi. Đi đứng nằm ngồi đều có oai nghi, tâm chánh, cho đứa trẻ chào đời thân thể được đoan trang.

Sau khi đứa trẻ chào đời, cha mẹ phải thực hiện hóa Đệ Tử Quy cho nó xem, cha mẹ phải hiểu thảo với cha mẹ mình, để đứa bé thấy. Đứa bé thấy rồi trong lòng nó sẽ có ấn tượng. Ngạn ngữ có câu “ba tuổi học tám mươi, bảy mươi học chung thân”. Trông cội rễ giáo dục, tốt nhất là trông vào lúc lên ba, đến 80 tuổi cũng không thay đổi, họ có thể giữ được. Đây là điều mà người xưa rất coi trọng.

Gia đình tôi không có đời sau, không có xuất hiện nhân tài kiệt xuất. Nhân tài là phải được dạy tốt, tổ tiên có đức, bậc cha mẹ biết dạy, thì đời sau chẳng có chuyện không xuất hiện nhân tài.

Mẹ của Vương Lý có ba người con trai, Vương Lý là con thứ ba, ba người đều là thánh nhân. Phi tần Thái Tự của Văn Vương cũng biết cách dạy. Con trai là Võ Vương và Chu Công, đặc biệt là Chu Công, trong mắt của Khổng Tử Chu Công là người ông cung kính nhất, là người ông khâm phục nhất. Cuộc đời của Khổng Tử học ở Chu Công, học cũng rất giống, lấy Chu Công gương mẫu, làm mô phạm, hướng về Chu Công học tập. Cho nên Khổng tử cũng thành Thánh Nhân. Chu Công tại vị, có địa vị chính trị. Khổng Tử không có, Khổng Tử suốt đời là dân thường, nhưng học vấn và đức hạnh của ông, với người có địa vị như Chu Công không khác.

Nếu quốc gia xã hội, đời này đến đời khác có Thánh Hiền xuất thế, thì có trị an lâu bền, thế giới hài hòa, nhân dân hạnh phúc. Không có Thánh nhân quân tử, thì xã hội này không tránh khỏi loạn động. Điều này chúng ta không thể không biết. Trên thế giới, chỉ có dân tộc nước ta có trí huệ, hiểu được giáo dục, coi trọng giáo dục, nhiệt tâm giáo dục, đem lý niệm giáo dục viết vào kinh sách “kiến quốc quân dân, giáo dục vi tiên”. Kiến lập một quốc gia, kiến lập một chính quyền, lãnh đạo nhân dân, điều gì quan trọng nhất? Giáo dục! Chỉ cần giáo dục con người tốt rồi, thì bất cứ phương diện nào trong xã hội cũng tốt cả, chẳng có không tốt.

Con người là cội gốc, chế độ là thứ yếu. Câu này được viết ở trong Lễ Ký, mãi đến cuối triều nhà Thanh, quốc gia vẫn còn tuân thủ, không dám nói hủy bỏ. Cuối triều Mãn Thanh, thái hậu Từ Hi nhiếp chính, không còn tôn trọng lời giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền. Khi không còn tôn trọng, thì trên làm dưới theo. Hoàng thượng không tôn trọng, thì ở dưới đại thần, văn võ bá quan tùy tiện. Diễn biến đến ngày nay đã hai trăm năm, gần như mất rồi. Ở Trung Quốc không có, ở Nhật Bản cũng không có. Ở Nhật Bản 30-40 năm trước, chúng tôi đến tham quan vẫn có người nói về vấn đề này, bây giờ không có ai nhắc đến nữa. Chúng ta biết xã hội đã loạn, lòng người thay đổi, thay đổi thành xấu rồi.

Trong Phật pháp thường nói “cảnh tùy tâm chuyển”, tâm người bất thiện, thì trái đất chúng ta sống thành vấn đề, cho nên thiên tai khác thường. Có quá nhiều thiên tai như vậy, chúng ta phải biết cứu vãn xã hội, phải cứu vãn trái đất, không gì khác ngoài việc này. Ngay cả Bồ Lai Đãng người Mỹ cũng biết được. Năm ngoái ông dự đại hội ở Xit-ni, họ bàn đến năm 2012, dự báo thiên tai của Mã Nhã, ông nói: chỉ cần cư dân của chúng ta trên trái đất này, đều có thể bỏ ác làm lành, cải tà quý chánh, đoạn chánh tâm niệm, thì chẳng những không có thiên tai, mà trái đất này sẽ hướng đến tương lai tốt đẹp hơn, đây là thật không phải giả. Những lời ông ta nói, trên thực tế, không khác gì lời giáo huấn truyền thống của tổ tiên, lời giáo huấn của Phật Bồ Tát. Phật dạy chúng ta bỏ ác làm lành, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành thánh. Đó là lời Phật dạy. Nếu cư dân trên trái đất, xuất hiện một bộ phận Thánh Hiền quân tử, thì xã hội trên thế giới này có thể phục hồi, thiên tai trên trái đất cũng có thể hóa giải.

Trong tiết kinh văn này, chúng ta thấy được tình hình sinh hoạt ở thế giới Tây phương Cực Lạc. Trong kinh văn nói, đều là những vị Bồ Tát vừa mới vãng sanh về cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Vì sao vậy? Bởi tập khí thói quen ăn uống của họ còn chưa đoạn hết, mới có tình hình này. Trong kinh nói “nhược dụng thực thời” câu này hàm ý rất sâu, họ không muốn ăn thì không còn nữa, làm gì có chuyện này! Còn nghĩ đến ăn uống. Vì sao vậy? Vì mới vãng sanh thì tập khí ăn uống chưa đoạn, họ sẽ nghĩ đến, nghĩ đến việc này thì nó hiện tiền.

Quý vị xem, dụng cụ ăn uống là “thất bảo bát khí”. Chúng ta xem chú giải “bát khí”, gọi tắt là bát, tiếng Phạn là Bát Đa La. Người Trung Quốc thích đơn giản, nên tính lược hết âm đuôi, gọi là “bát”, dịch thành “ứng lượng khí”, đây cũng là tính lược. Nếu nói rõ một chút thì “ứng lượng khí” là đồ dùng đựng thức ăn của người xuất gia, tức ngày nay chúng ta gọi là bát, bát cơm. Vì sao gọi là ứng lượng? Bởi sức ăn của mỗi người không giống nhau, người ăn nhiều thì bát của họ có thể lớn một chút, người ăn ít hơn thì bát của họ có thể nhỏ lại một chút. Cho nên bát lớn hay nhỏ là lượng cơm của người đó, nên gọi là ứng lượng khí. Chất liệu của bát có hai loại, một là bát sành sứ, hai là bát nhôm. Bát nhôm là chế tạo bằng kim loại, giống như bây giờ trong chùa dùng thép không rỉ, cũng có cái làm bằng nhôm, nhôm nhẹ hơn, dùng nhôm để làm bát, nhưng

bây giờ ít người dùng bát ăn cơm, chỉ khi truyền giới, quá đường vẫn còn dùng bát để làm tượng trưng, thông thường thì hầu như không dùng nữa, chỉ dùng một số dụng cụ ăn uống của chúng ta bây giờ. Có thể dùng dụng cụ ăn uống để giải thích ý nghĩa của “Bát khí”.

“Tự nhiên tại tiền”, khi chúng ta có ý niệm này, thì những dụng cụ ăn uống tự nhiên có trước mặt.

“*Hán dịch viết, mãn kỳ trung bách vị ẩm thực tự tứ*”. “Mãn” là chỉ trong bát, thức ăn trong bát đã có, đã đầy là tự nhiên mà có.

“*Nhược tùy ý tắc chí, diệc vô sở tùng lai*”. Nó là do biến hóa ra, trong tâm quý vị vừa nghĩ, là nó hiện ở trước mặt quý vị, đang đặt trên bàn của quý vị. “Vô sở tùng lai”, nghĩa là quý vị không biết từ đâu mà có, tự nhiên hiện tiền.

“*Diệc vô hữu cúng dường giả*”, không có người cúng dường, cũng không có người chế tác. “*Tự nhiên hóa sanh nhĩ. Thị tri bát khí ẩm thực đẳng đẳng, giai Di Đà bốn nguyện sở cảm*”. Cũng chính là thành tựu bốn nguyện của Phật A Di Đà, “*cổ bất tu tạo tác, tự nhiên xuất hiện dã. Bách vị ẩm thực*”, bách vị là chỉ cho trăm loại vị ngon.

“*Hựu Đại Luận viết, hữu nhân ngôn, năng dĩ bách chủng hiến cúng dường, thị danh bách vị, bình chủng số ngũ bách, kỳ vị hữu bách, thị danh bách vị*”. Ở Trung Quốc thời cổ đại, khi vua ăn cơm, vua ăn cơm không có người hầu bên. Chỉ một mình vua ăn, có bao nhiêu món ăn? Là 100 món, mỗi bữa ăn là 100 món. Không dùng bát cơm lớn, chỉ dùng đĩa nhỏ. Trong cung đình, đúng là có trăm vị ẩm thực. Cơm trong nhà Phật, khẳng định cũng có đủ trăm vị. Vì sao vậy? Khi đức Thế Tôn còn tại thế là đi khát thực. Người xưa nói “một bát cơm ngàn nhà”, vậy là đã có đủ vị rồi. “Ngàn” là viên mãn, tượng trưng cho sự viên mãn. Khát thực không phải chúng ta khát xong rồi ăn liền, không phải như vậy.

Bây giờ chúng ta thấy Phật giáo Nam truyền, ở Thái Lan, Miến Điện quý vị thấy người xuất gia, mỗi ngày đi khát thực, dùng bát rất lớn, bên trên có nắp đậy, đó là bát bằng nhôm. Hồi trước ở Đài Loan, có một bạn đồng tu mang một cái bát từ Thái Lan đến tặng tôi, cái bát đó đựng cơm đủ cho 4-5 người ăn, bát rất lớn, giống như cái nồi nhỏ vậy. Sau khi khát thực về, họ đem tất cả thức ăn trộn chung với nhau, sau đó chia ra rồi ăn, đúng là “một bát cơm ngàn nhà”. 1255 vị đệ tử của đức Phật, mỗi người đi khát thực về, đều tập tưng lại một chỗ. Đúng là “một bát cơm ngàn nhà”. Những thức ăn còn lại đem bỏ thí cho chim chóc, tuyệt đối không được giữ đến ngày mai, giữ đến ngày mai, sợ thức ăn hư rồi, ăn vào sẽ bị bệnh. Mỗi ngày khát thực, sau khi ăn xong, còn lại thì bỏ thí cho chim chóc.

“Hữu nhân ngôn, bách chủng dược thảo dược quả, tác hoan hỷ hoàn, nhân ẩm thực, cố bách vị”. Cũng có cách nhận định này. Chữ “bách” này không phải cứng nhắc chỉ định cho 100, cũng có thể quá, cũng có thể chưa đến, nó là hình dung từ, hình dung nhiều thứ. “Dược thảo dược quả”, những thứ này làm thức ăn cũng gọi là trăm vị.

“*Ăn Bò Tát chi quả báo thực, dữ thân thông biến hóa thực, hữu vô lượng vị, bí độ cam lồ vị thực, yên khả tư nghi*”. Đây là nói về Bò Tát. Bò Tát có “quả báo thực” và có “thần thông biến hóa thực”. Quả báo thực là gì? Bò tát ứng thân ở nhân gian, như đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni sớm đã thành Phật rồi. Trong Kinh Phạm Võng dạy rằng, Ngài thị hiện thành Phật lần này là lần thứ 8 ngàn. Thị hiện ở nhân gian, cần hiện thân gì để độ thì Ngài hiện ra thân đó, không phải ý của ngài. Cần dùng thân Phật để độ thì hiện ra thân Phật. Như lục tổ Huệ Năng là cần hiện thân tỳ kheo để độ, liền hiện thân tỳ kheo để thuyết pháp. Sự chứng đắc của lục tổ Huệ năng, với đức Phật Thích Ca Mâu Ni đại triệt đại ngộ dưới cội bồ đề là đồng một cảnh giới. Sau khi đức Thế Tôn chứng ngộ, Ngài nói ra cảnh giới chứng ngộ của ngài, ở trong định hai tuần lễ- 14 ngày nói, chính là kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, là Như Lai ở trong định nói, là cảnh giới của Ngài chứng đắc.

Lục tổ Huệ Năng ở trong phương trượng của Ngũ tổ khai ngộ, sau khi khai ngộ, Ngài chỉ nói năm câu: “Đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, không ngờ rằng tự tánh, đã kiến tánh, không ngờ rằng tự tánh vốn tự thanh tịnh, chưa bao giờ nhiễm ô. Mặc dù quý vị đọa vào 3 đường ác, đọa vào địa ngục cũng không nhiễm ô. “Vốn vô sanh diệt”, đúng là không sanh không diệt. “Vốn tự đầy đủ”. “Vốn không dao động”. “Năng sanh vạn pháp”. Ngũ tổ nghe qua nói: “được”! Rồi liền truyền y bát cho Ngài, Ngài trở thành Lục tổ từ đó. Vậy chúng ta biết rằng, đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng bộ kinh lớn như vậy, nội dung kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm nói điều gì? Xin nói với quý vị, chính là năm câu này: “Vốn tự thanh tịnh. Vốn không sanh diệt. Vốn tự đầy đủ. Vốn không dao động. Năng sanh vạn pháp”. Năm câu này triển khai ra, tức là kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Kinh Hoa Nghiêm cô đọng lại là năm câu này, cùng cảnh giới.

Ở Trung Quốc trong 2000 năm gần đây, Chư Phật Bò Tát và A La Hán ứng hóa rất nhiều. Trong Đại Tạng kinh có một bộ Thần Tăng truyện, đó là thị hiện làm người xuất gia, là Phật Bò Tát tái sanh. Họ thị hiện thân này, phải ăn uống giống như người thường vậy. Có vị mỗi ngày ăn một bữa, có vị ăn hai bữa, cũng có vị ăn cả ba bữa. Đó gọi là “Bò Tát chi quả báo thực”. Ngoài ra có một loại “thần thông biến hóa thực”, thỉnh thoảng cũng thị hiện cho chúng ta. Như Kim Sơn hoạt Phật Diệu Thiện pháp sư, đây là cách thời đại chúng ta gần nhất. Ngài viên tịch ở Miến Điện trong thời kỳ kháng chiến. Lạc Quán pháp sư Đài Loan biết Ngài, sống chung với Ngài 4 tháng nữa, rất hiểu rõ Ngài.

Pháp sư nhớ rất rõ, Pháp sư ở chung với Hoạt Phật, có một lần tiếp nhận cúng dường của Phật tử tại gia, giò ngộ ăn cơm, rất nhiều người bùng thức ăn đến cúng dường Ngài, Ngài vô cùng hoan hỷ, ăn hết ngay trước mặt người cúng. Bữa ăn này ăn nhiều ít? Ăn hết hơn 20 chén. Pháp sư Lạc Quán ngăn những người này: quý vị không nên hại Hoạt Phật, quý vị làm như vậy là không được, không nên hi hả nghĩ rằng, Hoạt Phật tiếp nhận sự cúng dường của quý vị, là quý vị có phước, quý vị không thể để Ngài ăn như vậy. Sốt ruột Hoạt Phật bảo pháp sư Lạc Quán rằng “bất tăng bất giảm”, pháp sư Lạc Quán nghe vậy thì ngăn người ra, “bất tăng bất giảm”, đúng là như không có chuyện gì. Hai ngày ba ngày không ăn cơm cũng không sao, một bữa mấy chục bát cũng không sao. Đó là “Thần thông biến hóa thực”. Những vị này đều là dạy học, đều là dẫn dắt tín tâm cho người mới học. Biết rằng Phật pháp không thể nghĩ bàn, làm cho quý vị thấy. Cho nên đây gọi là vô lượng vị.

“Bi độ” là thế giới Tây phương Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc là “cam lồ vị thực”, cam lồ là hình dung từ, thức uống ngon nhất của chư thiên là cam lồ. Ở trước chúng ta đã học qua. Nói cách khác, thế giới Cực Lạc là mỹ vị ngon nhất, không thể nghĩ bàn, chúng ta không tưởng tượng được.

“Sở vị bách vị giả, chỉ thị thuận thủ phương tục nhĩ”. Chỉ Đế vương ở thế gian này ăn cơm mới có 100 món, đây gọi là bách vị ẩm thực.

“Thật vô thực giả, nhân bi độ chúng sanh liên hoa hóa sanh, thanh hư chi thân, vô cực chi thể, bốn vô cơ khát chi khổ, cố vô thực giả, dẫn vị ý lạc chi thực dã”. Đây là nói đúng chân tướng sự thật. Thế giới Tây phương Cực Lạc là hoa sen hóa sanh, họ không phải là thân huyết nhục. Thế giới của chúng ta, cần phải ăn uống để nuôi dưỡng thân thể. Thân này là bộ cơ khí, nó cần có năng lượng. Năng lượng từ đâu mà có? Là hấp thu từ thức ăn để nuôi dưỡng thân thể. Thế giới Cực Lạc không phải là thân huyết nhục, mà từ hoa sen hóa sanh. “Thanh hư chi thân, vô cực chi thể”, ở trước chúng ta đều đã học qua. Thân tướng đẹp trang nghiêm, hoàn toàn giống thân Phật A Di Đà, họ không cần ăn uống hấp thu dinh dưỡng, không cần. Ở thế giới của chúng ta, từ Sơ thiên trở lên không cần ăn uống. Tuổi thọ của họ dài, rất dài. Họ dùng gì để nuôi thân? Trong kinh Phật dạy rằng, họ là dùng niềm vui trong thiền làm thức ăn.

Tôi nhớ ngàn năm có câu: “nhân phùng hỷ sự tinh thần sáng”, hoan hỷ. Năng lượng của họ từ đâu có? Năng lượng là từ trong tự tánh, tự tánh vốn có đủ đức năng, tự tánh có thể sanh vạn pháp, năng lượng tất cả các pháp đều là từ tự tánh mà có. Chúng ta cũng không ngoại lệ, nhưng chúng ta đều là người gián tiếp, không phải trực tiếp, người trực tiếp không nhiều, người có công phu tu hành là người trực tiếp, người thường là người gián tiếp. Gián tiếp từ đâu? Từ mặt trời. Quý vị xem trên trái đất này, hoa lá cỏ cây, ngũ cốc tạp lương, đều là tiếp thu từ năng lượng mặt trời, con người chúng ta cũng không ngoại lệ. Mặt trời nạp điện cho chúng ta. Năng lượng mặt trời từ đâu mà có? Là từ trong

tự tánh mà có, người tu hành công phu có hiệu quả, là trực tiếp hấp thu năng lượng tự tánh. A La Hán, Bích Chi Phật và Bồ Tát đều có khả năng này, không cần nấu nướng như người thế gian, họ không cần thức ăn này, hưởng gì thân thể của họ là “thanh hư chi thân, vô cực chi thể”.

“Bổn vô cơ khát”, không có hiện tượng đói khát. Họ không có phiền não, không có ưu tư, không có bận tâm, thì cần gì những thứ này! Cho nên những thức ăn này hiện tiền, hoàn toàn là tập khí. Vãng sanh về thế giới Cực Lạc được một thời gian ngắn, có khi họ nhớ lại mình chưa ăn cơm, chưa ăn gì cả, thỉnh thoảng nhớ lại. Chỉ cần quý vị khởi tâm, thì thức ăn đã đặt ngay trước mặt quý vị. Không cần nữa thì sao? Không cần nữa thì nó biến mất.

Chúng ta xem chú giải dưới đây: “*Đản vị ý lạc nhi thực dã, cố kiến sắc văn hương dĩ ý vi thực*”. Không phải ăn thật, họ thấy sắc ngửi hương đầy đủ rồi, không cần ăn.

“*Hựu thử diệu thực cụ tăng thượng dụng, năng tăng sắc lực, nhi vô tiện uế*”. Những thứ này hiện tiền, thì họ cũng hấp thu năng lượng, cũng khởi một chút tác dụng.

“*Phục hiển bỉ độ*” tức là thế giới Tây phương Cực Lạc, “*nhất thiết tất giai siêu thế hi hữu*”. Thực sự mà nói câu này rất quan trọng, hiển thị ra muôn sự muôn vật trong thế giới Tây phương Cực Lạc, ở trong mười pháp giới của chúng ta, cõi trời cõi người đều không có. Quý vị đến thế giới Cực Lạc thì có thể thấy được.

“*Hựu thực giả thân tâm nhu nhuyễn, u thử diệu vị diệc vô tham trước*”. Không để cho quý vị khởi lòng tham. Thế gian của chúng ta, sự ăn uống sẽ khiến cho con người khởi lòng tham, đây chính là lòng tham dẫn đến phiền não. Thế giới Cực Lạc tuyệt đối không có chuyện này. Tất cả pháp cũng không dẫn đến quý vị tham, sân, si, chỉ giúp quý vị nâng cao giới, định, huệ, tuyệt đối không có tác dụng phụ.

“*Bổn kinh Bồ Tát Tu Trì Phẩm vân, u sở thọ dụng giai vô nhiếp thủ*”. Nhất thiết thọ dụng vô hữu nhiếp thủ nghĩa là gì? Là không có ý niệm không chế, không có ý niệm chiếm hữu. Vì sao vậy? Vì không nên có tâm niệm hành vi chiếm hữu, nếu quý vị có ý niệm này, thì nó liền hiện tiền, không có ý niệm này, thì nó tan biến. Như vậy nên tự tại biết bao! Không như thế gian của chúng ta, lúc gặp được thì trong tâm hoan hỷ, mất đi rồi thì tìm không thấy nữa. Thế giới Cực Lạc không như thế, quý vị muốn thì nó hiện tiền, không muốn nữa thì nó mất đi.

“*Hựu vân, xã ly nhất thiết chấp trước, cố vô sở vị trước*”. Đối với việc ẩm thực nhất định không chấp trước, nhất định không tham luyến. “*Dĩ thực*” là ăn xong, “*tiện tự nhiên hóa khứ*” là không còn nữa, không cần dọn dẹp, cũng không cần rửa bát đĩa. “*Dục thực thời tùy ý phục hiện*”, “*dục thực*” là tập khí, khi nào quý vị nghĩ đến thì nó lại hiện tiền. Khi không muốn thì nó không còn nữa. “*Nhất thiết tự tại vô ngại*”.



*Hựu thử kinh văn, Chánh Hiển Vãng Sanh luận trung, trang nghiêm thọ dụng công đức thành tựu. 29 loại thành tựu này, công đức thành tựu, ở trước chúng ta đều đã học qua.*

*“Kệ vân, ái nhạo Phật Pháp vị, thiên tam muội vị thực”. Nói câu này là thật, người ở thế giới Cực Lạc vì sao không ăn cơm, vì sao không uống nước? Vì sao họ không đói, không khát? Là bởi họ nghe pháp, Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc, ở giảng đường giảng kinh thuyết pháp không gián đoạn, bởi vì thế giới Cực Lạc không có ban ngày, không có ban đêm, là một vùng ánh sáng, nó không cần mặt trời mặt trăng. Thân Phật phóng quang, thân của mỗi người đều phóng quang, hoa lá cỏ cây phóng quang, cung điện phóng quang, đại địa phóng quang, chẳng nơi nào không phóng quang, quang minh thế giới, vô lượng trang nghiêm. Quý vị xem, chư Phật xưng tán Phật A Di Đà là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Ngài giảng kinh, thuyết pháp, dạy học không gián đoạn, quý vị nghe kinh pháp cũng không gián đoạn, thì quý vị nhanh chóng thành tựu! Cho nên quý vị không được giải đãi, không được gián đoạn.*

Ở thế giới chúng ta, người có công phu, mỗi buổi tối ngủ hai tiếng đồng hồ, bốn tiếng đồng hồ. Nếu ngủ hai tiếng, thì gián đoạn hai tiếng, ngủ bốn tiếng, thì gián đoạn bốn tiếng. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, khi quý vị đạt đến, đến lúc quý vị thành Phật rốt ráo viên mãn, sự học tập của quý vị không gián đoạn, là phước huệ song tu, thân cận chư Phật Như Lai, thân cận chư đại Bồ Tát, phước báo. Nghe giảng kinh thuyết pháp, tăng trưởng trí huệ. Cho nên đến thế giới Cực Lạc phước huệ song tu.

Chúng ta xem Luận chú dưới đây- chú giải Vãng Sanh luận của pháp sư Đàm Loan:

*Thị cố hưng đại từ nguyện, hưng thị hưng khởi.* Đây là nói về “hưng đại bi nguyện” của Phật A Di Đà. *Nguyện ngã quốc độ,* chữ “ngã” này là Phật A Di Đà tự xưng, *dĩ Phật pháp, dĩ thiên định, dĩ tam muội vị thực.* Cho nên họ không cần ẩm thực của thế gian. *Vĩnh tuyệt tha thực chi lao,* các nơi khác ẩm thực phải có nhân công, phải có người làm, ở thế giới Cực Lạc thì không, họ lấy sự nghe pháp, pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ, lấy niềm vui trong thiền, niềm vui trong thiền là tượng trưng cho tam muội và thiên định. Cho nên thế giới Tây phương Cực Lạc, không có người chế biến, không có người nấu nướng, không có việc này.

*Ái nhạo Phật pháp vị là, như đức Nhật Nguyệt Đăng Minh Phật thuyết kinh Pháp Hoa sáu mươi tiểu kiếp, thính chúng nghe pháp khi đó cũng ngồi một chỗ sáu mươi tiểu kiếp, không có người nào hoặc thân hoặc tâm sanh mỗi mạt.*

Thời gian không phải là thật, nó là giả. Thời gian dài hay ngắn là do quý vị phân biệt chấp trước mà ra, nếu quý vị buông bỏ phân biệt chấp trước, thì không có thời gian

nữa. Hiện tượng này, các nhà khoa học hiện đại biết được, họ cũng nói với chúng ta thời gian là giả. Chẳng những thời gian là giả, mà không gian cũng giả.

Những người học đại thừa, hầu hết đã học Bách Pháp Minh Môn Luận của Bồ Tát Thiên Thân. Bồ Tát Di Lặc đem tất cả pháp thế xuất thế gian, quy nạp thành 660 loại. Trong Du Già Sư Địa Luận, Bồ Tát Thiên Thân cho rằng 660 pháp quá nhiều, không tiện cho người mới học, nên rút gọn lại còn 100 pháp, gọi là bách pháp. 100 pháp rất dễ nhớ, dễ học. Trong 100 pháp này lại chia thành 5 nhóm lớn gồm: tâm pháp, sắc pháp, tâm sở hữu pháp, bất tương ưng hành pháp và vô vi pháp, phân thành 5 nhóm như vậy. Thời gian và không gian được xếp vào trong mục bất tương ưng hành pháp. Bất tương ưng hành pháp, tức bây giờ chúng ta nói là khái niệm trừu tượng, không có thật. Cho nên nó không phải là thật, nó chỉ là khái niệm trừu tượng mà thôi.

Đức Nhật Nguyệt Đăng Phật thuyết kinh Pháp Hoa bao nhiêu thời gian? Là 60 tiểu kiếp. Thời gian của một tiểu kiếp là bao lâu? Trong kinh Phật có rất nhiều loại kiến giải, kiến giải bình thường nhất là tăng giảm. đức Phật dạy, lúc tuổi thọ của con người còn ngắn nhất là 10 năm, đây là nói tuổi bình quân, 10 năm là ngắn nhất. Mỗi một trăm năm tăng lên một tuổi, tăng đến 8 vạn 4 ngàn tuổi. 8 vạn 4 ngàn tuổi là tuổi thọ dài nhất của con người, đây là tuổi thọ bình quân. Từ 8 vạn 4 ngàn tuổi mỗi năm giảm đi một tuổi, giảm đến còn 10 tuổi. Một lần tăng một lần giảm như vậy gọi là một tiểu kiếp. 60 tiểu kiếp, như vậy là 60 lần tăng 60 lần giảm. Đức Phật dạy rằng, 20 tiểu kiếp là một trung kiếp, 4 trung kiếp là một đại kiếp. Một đại kiếp là thành, trụ, hoại, không của tinh hệ. Thời gian dài như vậy, lúc bấy mọi người ngồi người nghe kinh với nhau, 60 tiểu kiếp thì giống như gì? Giống như thực khoảnh, tức là giống như thời gian của một bữa ăn. Cảm thọ của họ sao mà nhanh vậy, ăn cơm chưa xong, mà đã qua 60 tiểu kiếp rồi sao? “Ái nhạo pháp vị”, khi người ta đang vui, thì cảm thấy thời gian rất ngắn. Khi người ta đang đau khổ, thì thấy rằng thời gian sao mà quá dài, khi đau khổ thì sống một ngày bằng một năm. Cho thấy rằng thời gian dài hay ngắn không phải là cố định.

“Không có người nào hoặc thân hoặc tâm cảm thấy mệt mỏi”. Quý vị biết rằng những người nghe pháp này rất hoan hỷ, không người nào cảm thấy thân mệt mỏi, tâm giải đãi, không có. Đây là pháp hỷ, pháp hỷ là năng lượng. Năng lượng của pháp hỷ, là trực tiếp từ trong tự tánh, hấp thu năng lượng của tự tánh. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, nghe kinh, pháp hỷ sung mãn. Đọc tụng, pháp hỷ sung mãn, đặc biệt là bộ kinh này. Quý vị đọc bộ kinh này, nghe bộ kinh này. Nói cách khác, cũng như nói là quý vị đang hấp thu năng lượng của thế giới Cực Lạc, để nuôi dưỡng thân tâm của mình, không cần dùng những thứ ăn uống bên ngoài, không cần thiết. Có hạng người này không? Có nhưng rất ít. Có người rất nhiều năm không cần ăn, chỉ uống nước, hấp thu được năng lượng từ trong nước, lẽ đương nhiên cũng hấp thu từ các nơi khác, bằng không thì thân thể con người mệt mỏi, không thể chống đỡ lâu như vậy. Chắc chắn họ có phương pháp hấp thu năng lượng, để nuôi dưỡng thân tâm của mình.

“*Dĩ thiên định vi thực giả, vị chư đại Bồ Tát thường tại tam muội, vô tha thực dã*”. Đây là từ cõi trời Tứ thiên trở lên, họ đã đoạn được ngũ dục- tài, sắc, danh, thực, thùy đều đã đoạn hết, thường ở trong định, cảnh giới trong định rất hạnh phúc, nên gọi là thiên duyệt vi thực, pháp hỷ sung mãn.

“*Tam muội giả, đây nói về tam muội, bi chư thiên nhân nhược tu thực thời, bách vị gia hào la liệt tại tiền, nhĩ kiến sắc, tỷ văn hương, thân thọ thích duyệt, tự nhiên bảo túc*”. Họ có ăn hay không? Không ăn, họ chỉ nhìn thấy, người được là vô cùng hoan hỷ, họ hấp thu năng lượng đó là đủ rồi, không cần ăn nữa, tự nhiên no đủ. Những sự việc này, trong tập tục của chúng ta, cúng quý thân, thể nghiệm được rất rõ ràng. Cúng quý thân, cúng nhiều thức ăn, cúng cơm là được rồi. Cơm nấu cùng một nồi, quý vị bới một bát, bát cơm này đem cúng quý thân, bới thêm một bát khác, cùng một lúc bới hai bát, một bát cơm chưa cúng quý thân. Hai bát cơm kia quý vị để một ngày, để đến hai ngày, thì bát cơm đã cúng quý thân, mùi vị rất khó chịu, thiu rồi, hư rồi. Bát cơm chưa cúng quý thân, vẫn còn mới, ăn vẫn rất ngon. Nguyên nhân vì sao? Vì quý thân thấy được, người được mùi vị đó, họ đã hấp thụ qua rồi. Hiện tượng này, rất nhiều người đã kinh nghiệm qua. Cúng Phật Bồ Tát cũng có hiện tượng này, nhưng tốt hơn cúng quý thân. Trên thực tế Phật Bồ Tát có ăn không? Không ăn. Vậy thì ai hưởng thụ? Là các vị thần hộ pháp, Phật Bồ Tát không cần, nhưng thần hộ pháp thì cần.

*Thực ngật dĩ hóa khứ, ăn xong rồi thì không còn nữa. Nhược tu phục hiện, nếu khi quý vị cần thì nó lại hiện ra. Kỳ sự tại kinh, sự việc này ghi lại trong kinh điển. Thị cố ngôn ái nhạo Phật pháp vị thiên tam muội vi thực. Đây là nói về “thực tự tại”.* Chúng ta đọc được bản kinh này, biết được sự việc này, ngoảnh đầu nghĩ lại việc ăn uống của chúng ta quá phiền phức. Vậy tại sao không đến thế giới Cực Lạc? không phải chúng ta không đến được, thế giới Cực Lạc rất dễ đến, chỉ cần quý vị tu học theo phương pháp mà trong kinh điển nói, xưa nay rất nhiều người làm gương cho chúng ta, thông thường không quá ba năm, quý vị sẽ đạt được thế giới Cực Lạc.

Một số người tu học pháp môn Tịnh Độ không thể thành tựu, kiếp sau tiếp tục trôi lăn trong luân hồi lục đạo, là nguyên nhân gì? Bởi không buông bỏ được lục đạo, cho rằng lục đạo cũng tốt, tham luyến lục đạo, vậy thì không còn cách nào rồi, quý vị không thể thoát khỏi. Nếu quý vị thật sự cho rằng sự việc trong kinh nói, hoàn toàn là thật, mỗi câu mỗi chữ đều là thật, Phật không nói dối, quý vị khẳng định, quý vị tin tưởng, thật sự muốn đi, thì quý vị nhất định sẽ thành công. Tuổi thọ của ta vẫn còn, những có thể không cần nữa, tôi muốn sớm vãng sanh, rất nhiều người như vậy, chứ không phải chỉ có chúng ta. Có ví dụ làm dẫn chứng, họ không cần thọ mạng nữa, hoan hỷ đến thế giới Cực Lạc. Nếu ý niệm của chúng ta thật sự quyết tâm, xả bỏ hết thế giới này, thì Phật A Di Đà hiện tiền, Ngài sẽ đến tiếp dẫn quý vị.

Đoạn dưới đây là nói về “y tự tại”: *Phục hữu chúng sanh, quan đới anh lạc, vô lượng quang minh, bách thiên diệu sắc, tất giai cụ túc, tự nhiên tại thân*. Con người thường lo lắng về việc ăn, mặc và chỗ ở, người sống trên đời chẳng ai không nghĩ đến ba chuyện này, so sánh như thế nào cũng không bằng thế giới Cực Lạc. Ở thế giới Cực Lạc tất cả đều sẵn có, là quê nhà của chúng ta, Phật Di Đà là từ phụ của chúng ta, ngày ngày vẫy gọi, hy vọng chúng ta về nhà, chúng ta lưu lạc trong lục đạo vô cùng vất vả.

Chúng ta xem chú giải, chỗ này dễ hiểu. *Hữu minh y sức thọ dụng tự tại*. “Y” là y phục, “sức” là trang sức, là chỉ cho các thứ anh lạc. v. v. “Quan” là mũ, “đới” là y đới. Anh lạc là, hàng quý nhân nam nữ ở Ấn Độ, dùng ngọc quý làm trang sức nơi thân, cho nên có tên là anh lạc. Những thứ này chúng ta thường thấy, không khó hiểu.

*“Nhu thị y sức giai dĩ chúng bảo hợp thành, cố vân chúng bảo diệu y đẳng đẳng”*. Châu báu ở thế giới Tây phương Cực Lạc và châu báu ở thế gian chúng ta không giống nhau. Châu báu ở thế gian chúng ta, thông thường thì chất liệu rất cứng, như kim ngân, lưu ly, mã não đều rất cứng. Châu báu ở thế giới Cực Lạc rất mềm mại, có thể làm vải, làm vật liệu may mặc. Vàng có thể làm vật liệu may mặc, rất mềm mại, giống như hàng dệt tơ. Bạc, thủy tinh đều rất mềm mại, không giống ở thế gian chúng ta. Cho nên nói y phục của họ là các thứ châu báu hợp thành. *“Xung chi chúng bảo diệu y. Tức thị chúng bảo sở thành, quang sắc vi diệu. Như “Quán kinh” vân, nhất nhất bảo trung hữu ngũ bách sắc quang, thị cố vô lượng quang minh”*. Thân phát ra ánh sáng, trên thân mang y mão, mang những thứ trang sức này đều phát ra ánh sáng, “thị cố quang minh vô lượng”.

*“Hựu vân nhất nhất quang minh nhập bát vạn thiên sắc, thị cố bách thiên diệu sắc. Sở vân bách thiên giả, cái cực ngôn kỳ đa dã”*. Bảo quang diệu sắc thật sự là vô cùng vô tận.

*“Hựu sắc trung phục phóng quang minh, như Quán kinh vân, lưu ly sắc trung xuất kim sắc quang, pha lê sắc trung xuất hồng sắc quang”*. Pha lê, trong kinh Phật nói là pha lê, ngày nay chúng ta gọi là thủy tinh, ngày xưa không có pha lê, pha lê là do nhân công tạo ra. Lưu ly, người Trung Quốc gọi là ngọc bích, ngọc màu xanh lá cây, thể trong suốt. Đất ở thế giới Tây phương, đất của chúng ta là bùn cát, đất ở đó là lưu ly. Cho nên đất cũng là màu xanh ngọc rất đẹp, thể trong suốt, từ bên trên có thể nhìn thấy bên dưới.

*“Bảo trung xuất quang, cố tri quang sắc trùng trùng vô tận, như thị y sức, cụ túc trang nghiêm, tự nhiên tại thân”*. Người Trung Quốc nói rằng: “tâm linh phước chí”. *“Phật bảo như thị, phi nhân tạo tác”*, không có tạo tác, không có người thiết kế, cũng không có người chế tạo. Quý vị muốn, thì tự nhiên trên thân có, tùy theo ý muốn. Nhưng câu này chúng ta phải nghe cho rõ ràng, người ở thế giới Tây phương Cực Lạc, trong cõi Đồng Cư có tập khí, cõi Đồng Cư có cửu phẩm, tập khí nặng nhất là hạ bói, hạ bói thượng sanh, hạ bói trung sanh, hạ bói hạ sanh, là tập khí nặng. Trung bói có thể đã hết

tập khí rồi. Thượng bói thì không cần nói, không còn tập khí nữa. Huống gì đạt được bản nguyện gia trì của Phật A Di Đà.

“Đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát”, đây là câu vô cùng quan trọng, bảo chúng ta rằng, sau khi vãng sanh về thế giới Cực Lạc, thì quý vị không khởi tâm không động niệm, không phân biệt, không chấp trước nữa, các thứ y đó là tự nhiên, không cần thiết duy nghĩ, cũng không thiết suy nghĩ màu sắc của nó là gì, cũng không thiết suy nghĩ đến chất liệu của nó gì, tự nhiên có trên thân. Nguyên nhân gì mà được như vậy? Ngạn ngữ có câu: “Tâm linh phước báu”, phước báu này tự nhiên hiện tiền, không làm bất cứ việc gì, trong này đồng thời còn có nhân thành tựu bản nguyện oai thần của Phật A Di Đà, cộng thêm phước huệ của chính mình, hoàn toàn là hiển hiện tự nhiên, không nghĩ đến, cũng không cần nghĩ, đó là “y tự tại”.

Chúng ta tiếp tục xem đoạn sau cùng là Cư trú tự tại:

*“Sở cư xá trạch, xưng kỳ hình sắc, bảo cang di phục, huyền chú bảo linh, kỳ diệu trân dị, châu biến hiệu sức, quang sắc hoằng diệu, tận cực nghiêm lệ, lầu quán lan thuẩn, đường vũ phòng các, quảng hiệp phương viên. Hoặc đại hoặc tiểu, hoặc tại hư không, hoặc tại bình địa. Thanh tịnh an ổn, vi diệu khoái lạc, ứng niệm hiện tiền, vô bất cụ túc”*. Đoạn này nói rõ nơi cư trú thọ dụng đầy đủ. “Xá trạch” là nhà ở, “tục vân túc xá chủ trạch”.

*“Xưng kỳ hình sắc giả Hội Sở vân, đây là trong Hội Sở nói. Hình kỳ thân đại tiểu. Sắc, thanh, hoàng đẳng sắc. Cái chi phòng ốc chi hình thể, dữ sắc thái tướng điều hòa, hoặc xá trạch chi kết cấu đại tiểu, nhan sắc đẳng đẳng, giai dữ trú cư giả chi hình sắc tương xứng, cố hình trạng xưng thân như ý, sắc thái duyệt mục thưởng tâm, cực kỳ hình dung kỳ mỹ hảo”*. Thế giới Cực Lạc không đơn điệu, thật đúng như người thế gian chúng ta gọi là nguy nga tráng lệ. Đẹp đến cỡ nào? Không thể hình dung được, lại không có người thiết kế, không có người chế tạo. Tại sao nó đẹp như vậy? Nếu chúng ta tư duy về nguồn gốc của nó, thực sự mà nói thì trong tâm của chúng ta đều hiểu rõ, sự thành tựu oai thần bản nguyện của Phật A Di Đà, tương xứng với chỗ tu phước đức của mình, mình ở trong đó xác thực không khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm còn không có, đương nhiên là không có phân biệt chấp trước rồi. Tất cả thọ dụng, chánh báo y báo đều là tự nhiên, là tự nhiên thành tựu. Chắc chắn mình cảm thấy dễ chịu vui vẻ vô cùng. Xác thực nó tương xứng với chỗ tu học của mình. Ví dụ quý vị tu đến địa vị Bồ Tát nào đó, cảnh giới hiện ra, nhất định phải tương đồng với quý vị.

51 địa vị Bồ Tát trong kinh Hoa Nghiêm, ở thế giới Cực Lạc đều có thể chứng đắc, nhất định thành tựu viên mãn. Viên mãn là Diệu Giác. Cõi Phạm Thánh Đồng Cư, cõi Phương Tiện Hữu Dư, tương đương với thập pháp giới của chúng ta. Cõi Đồng Cư là người, trời và lục đạo. Ở đây chúng ta có lục đạo, họ chỉ có hai đạo là trời và người, không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, không có A Tu la la sát, chỉ có hai đạo trời và

người. Trong cõi Phương Tiện có Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát và Phật, là pháp giới tư Thánh của chúng ta, đều đạt được oai thần bốn nguyện gia trì của Phật A Di Đà, cho nên gọi đó là Bồ Tát bất thoái chuyển. Bồ Tát thật sự bất thoái chuyển là ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm, đó là thật, đó không phải do Phật gia trì.

41 địa vị của pháp thân đại sĩ trong kinh Hoa Nghiêm là Thập trú, Thập hạnh, Thập hồi hướng và Đẳng giác, họ tu hành ở đó. Bây giờ chúng ta biết rồi, thì công phu tu hành của chúng ta không gián đoạn, vô lượng pháp hỷ, sẽ nhanh chóng thành tựu viên mãn.

Bây giờ chúng ta xem chú giải Hữu minh trú sở. Ở trước kinh văn, là giải thích chỗ ở thọ dụng đầy đủ của các vị Bồ Tát:

*Xá trạch, sở cư trú chi ốc, tức xá trú trạch, xưng kỳ hình sắc giả.* Trong Hội Sớ nói “đại tiểu, thanh hoàng đẳng sắc”. Ở đây có hàm nghĩa rất sâu, tất cả thọ dụng ở thế giới Tây phương, đều là tự tại, đều là tánh đức hiển lộ. Nguyên lực của Phật Di Đà, nguyện lực dẫn phát tánh đức của tự tánh, giúp họ đạt được thọ dụng thù thắng như vậy.

*Dạng dạng xưng tánh. Bảo võng giả, do thật châu liên xuyên nhi thành chi la võng.* “La võng” phần nhiều là để phủ trên cung điện, phủ trên cây báu, dùng làm trang sức.

*Di phục giả, biến cái dã.* “Huyền” là treo. *Bảo linh giả, trân bảo sở thành chi phong linh, tùy phong năng phát vi diệu âm thanh.* Ở trước chúng ta đã học qua “âm thanh thuyết pháp, diễn thuyết diệu pháp”.

*Kỳ diệu trân dị giả, kỳ đặc, mỹ diệu, trân quý, hy dị tức là hiếm lạ. Thử tán võng linh trung chư bảo chi thù thắng dã.* Châu biến giả, biến cập vô dư dã, ở thế giới Cực Lạc đâu đâu quý vị cũng thấy được.

*Hiệu sức giả, Hội Sớ viết, tương giao trang sức,* là đan xen lẫn nhau. Trang sức này cũng là ý nghĩa tương đồng với trang sức bây giờ. *Hoang diệu, hoang giả, quang dã, huy dã.* Diệu là chiếu diệu.

*Như thượng vân quang trung hữu sắc, sắc trung hữu quang, hổ tương ánh sức, cố vân quang sắc hoang diệu dã.* Nghiêm lệ “lệ” là trang nghiêm, là tốt đẹp, đều là tán thán hoàn cảnh cư trú tốt đẹp. *Đường vũ “đường” là điện. Cổ vân đường, Hán đại dĩ hậu xưng điện.* Cho nên hai chữ “điện đường” luôn luôn đi đôi với nhau. “Vũ” là mái hiên, nằm bên cạnh nhà, người Trung Quốc gọi là mái hiên.

*Phòng thị trú trạch, hựu đường chi trung giả vi chánh thất, tả hữu vi phòng.* Đây là kiến trúc của Trung Quốc cổ xưa.

*Các thị lâu các, “các” tức là lâu. Quảng hiệp giả, khoan trách dã. Phương viên, phương hình dữ viên hình. Rộng hẹp và vuông tròn tức là hình vuông và hình tròn.*

*Hựu phạm trục tuyến liên xuyên giả, giai nhiếp u phương. Hồ tuyến hình thành giả, đồ xung chi vi viên. Liệt như phiến hình “phiến hình” là có cả vuông lẫn tròn. Quạt vòng cung là hình tròn, nhưng quạt có góc vuông, gọi là vuông “nhiếp u phương”.*

*Kỳ đại tiểu cao hạ, hoặc tại hư không, hoặc tại bình địa, nhất nhất tùy nhân tâm ý, tùy niệm hiển hiện. Như Ngô dịch viết, sở cư thất bảo xá trạch, trung hữu tại hư không trung giả, hữu tại địa giả. Trung hữu dục linh xá trạch tối cao giả, xá trạch tức cao. Trung hữu dục linh xá trạch tối đại giả, xá trạch tức đại. Trung hữu dục linh xá trạch tại hư không giả, xá trạch tức tại hư không, gia tự nhiên tùy ý, tại sở tác vi. Cổ tri bi độ xá trạch chi hình trạng, nhan sắc đại tiểu dĩ cập thăng không tại địa, giai nhất nhất như nhân chi ý, ứng niệm nhi hiện.*

Đoạn kinh văn trên, là Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta về thế giới Tây phương Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc không có một pháp nào không phải là tánh đức thành tựu. Cho nên trong kinh có rất nhiều chữ “dục linh”. Họ muốn như thế nào, người ở thế giới Tây phương Cực Lạc vẫn còn dục, vẫn còn muốn, tôi muốn như thế này, muốn như thế kia, vậy thì biến thành phạm phu rồi. Con người ở thế giới đó từ cõi Phạm Thánh Đồng Cư, đã viễn ly phân biệt chấp trước, phải là không còn muốn nữa. Không muốn, vậy thì tại sao có người còn thích ở nhà lớn, có người thích ở nhà nhỏ, là vì sao? Bởi tập khí ở thế giới đó vẫn, nên có người thích ở nhà lớn, có người thích ở nhà tranh. Nhất là tập quán trường kỳ, tập khí chủng tử trong thức A lại da rất sâu.

Giới thiệu những điều này đa phần là nói về cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Trong cõi Phương Tiện Hữu Dục, chắc chắn không phải như vậy. Nếu quý vị đến xem cõi Phương Tiện của họ, xem cõi Thật Báo Trang Nghiêm thì không thể hình dung được, đúng như trong Đại kinh thường nói “chỉ có chứng mới biết được”. Đến thế giới Cực Lạc, thì quý vị sẽ thấy được. Ai thấy được? Người ở cõi Phạm Thánh Đồng Cư, họ thấy được cõi Phương Tiện, họ thấy được cõi Thật Báo. Tuy bốn độ ở cùng nhau, nhưng cõi Thường Tịch Quang là lý thể, biết, nhưng không phân biệt, không chấp trước. cõi Đồng Cư, cõi Phương Tiện và cõi Thật Báo, tuy cùng một chỗ, nhưng không giống nhau.

Chúng ta biết rằng, thế giới Cực Lạc gọi là thế giới bình đẳng, thân của mỗi người đều giống nhau. Còn có điểm nào không giống nhau? Khó nhất là thân, tướng mạo tương đồng, giống như Phật. Hoàn cảnh sinh hoạt vì sao không giống nhau. Ở cõi Thật Báo chưa đoạn tập khí, giống như âm thực ở trước vậy, bỗng nhiên nghĩ đến, thì nó hiện tiền. Hoàn cảnh cư trú cũng không ngoại lệ, do tập khí mà có. Giải thích thần thông tự tại ở thế giới Cực Lạc, thần biến không thể nghĩ bàn ở thế giới Cực Lạc, chúng ta phải từ trên giải thích.

Ở thế giới Cực Lạc người thật sự chăm chỉ, người thật sự muốn thành Phật sớm một ngày, chúng ta có lý do để tin tưởng, người này ở thế giới Cực Lạc, không rời khỏi giảng đường. Giảng đường của Phật A Di Đà chưa bao giờ dừng nghỉ thuyết pháp, không phải như chúng ta học trong mỗi tiết, mỗi tiết đều nghỉ, họ không có. Họ không cần ăn uống, họ cũng không cần nghỉ ngơi, họ không có mệt mỏi, không có mệt nhọc, cũng không mệt, vĩnh viễn tinh thần sung mãn. Hơn nữa đồng thời ở giảng đường, nghe thầy giáo Phật A Di Đà giảng kinh dạy học, vẫn có thể phân thân đến thập phương thế giới, tham vấn chư Phật Như Lai. Phân thân đi cúng Phật nghe pháp. Bản thân vẫn ở trước Phật A Di Đà, không rời khỏi.

Phân thân có thể khởi tác dụng, không phải nói phân thân không khởi tác dụng. Phân thân và bản thân khởi tác dụng giống nhau. Tu vô lượng phước, vô lượng huệ. Cho nên họ thành tựu rất nhanh, còn những thứ ăn mặc ở đời này là gì? Là biểu diễn cho chúng sanh trong mười pháp giới xem. Cho họ xem những thứ này để làm gì? Để cho họ sanh lòng ngưỡng mộ, để cho họ khởi tín tâm đối với Phật A Di Đà, chánh tín, phát nguyện niệm Phật cầu sanh về thế giới Cực Lạc. Những màn biểu diễn này đều là như vậy.

Chư Phật Như Lai chiêu sanh giúp Phật A Di Đà. Một mục trong quảng cáo chiêu sanh này, giống như trong kinh Pháp Hoa ví dụ ba xe vậy, người thích xe nhỏ- xe Dê, con dê kéo xe nhỏ. Người thích xe Hươu, thì thị hiện cho họ xe Hươu. Sau khi ra khỏi nhà lửa, ai biết được toàn là xe Trâu trắng lớn. Chúng ta biết rằng, xe Hươu, xe Dê là Phật dùng phương tiện để dụ dỗ quý vị. Điều mà quý vị đạt được là ngoài sức tưởng tượng của quý vị. Tình hình thực tế ở thế giới Tây phương Cực Lạc nói ra được không? không nói ra được, thật sự là không thể nghĩ bàn.

Chúng ta đọc đoạn văn này: *Hựu Đường dịch viết, ư chúng sanh tiền tự nhiên xuất hiện, nhân gia tự vị xử kỳ cung. Như thị vô lượng chúng sanh, tất vô lượng cung điện, hồ nhập hồ dung, bỉ thử vô ngại, chánh hiển sự sự vô ngại pháp giới.* Điều này vi diệu không thể nói! Đoạn này không thể không giải thích, không giải thích thì chúng ta xem sẽ mơ hồ.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 376**